TÒA ÁN ND HUYỆN SƠN ĐỘNG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38**/2024/HS - ST
Ngày 27 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vi Thị Tú;
2. Bà Nguyễn Thị Bắc;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Động;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đức – Kiểm sát viên sơ cấp;

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2024/TLST - HS, ngày 03 tháng10 năm 2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST- HS, ngày 22 tháng 10 năm 2024, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 08/2024/QĐTNPT- HS, ngày 05 tháng 11 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐHPT- HS, ngày 07 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Khuất Văn Đ, sinh năm 1988;

Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: Huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi ĐKNKTT và thường trú tại: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Họ và tên bố Khuất Văn M; Họ và tên mẹ Hoàng Thị Đ1; Bị cáo có 03 anh chị em ruột, bản thân là con thứ hai trong gia đình; H và tên vợ Lý Thị H1; Bị cáo có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam và được áp dụng biện pháp ngăn

chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn T, sinh năm 1991;

Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Nơi sinh huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi ĐKNKTT và thường trú: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Họ và tên bố Hoàng Văn B; Họ và tên mẹ Trần Thị N; Bị cáo có 03 anh chị em ruột, bản thân là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Lò Thị N1, sinh năm 1991;

Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nữ.

Nơi sinh: Huyện Y, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKNRTT và thường trú: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Họ và tên bố Lò Văn U (đã chết); H và tên mẹ Vi Thị B1 (đã chết); Bị cáo có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Họ và tên chồng Nguyễn Văn T1 (đã ly hôn) và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lãnh Thanh T2, sinh năm 1994; Thôn Thượng, xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lãnh Văn T3, sinh năm 1986; Thôn Thảo, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Buổi sáng ngày 01/4/2024, N1 đi xe mô tô biển kiểm soát 20N1-7302 từ thành phố Hà Nội về nhà nghỉ B2 thuộc thôn T, xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang thuê phòng 101 để nghỉ rồi đi ăn trưa cùng bạn ở quán ăn gần đó. Khoảng 15 giờ cùng ngày, N1 đi xe mô tô đến quán karaoke Hồng Q của gia đình bà Lê Thị S ở thôn T, xã C, huyện S thì gặp Khuất Văn Đ đang ngồi chơi uống nước cùng với Hoàng Văn T. N1 ngồi nói chuyện cùng với Đ về việc đánh bạc, do N1

uống rượu say nên điều khiển xe mô tô về nhà nghỉ B2 và gọi điện rủ Lãnh Thanh T2 là bạn trai của N1 ra nhà nghỉ B2 ngủ cùng nhau tại phòng 101.

Sau khi N1 đi về nhà nghỉ B2, Đ đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ rồi rủ T đi đánh bạc cùng, T đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 225.80 chở T đến nhà nghỉ B2 thuê phòng 206, sau khi thuê được phòng Đ gọi điện rủ N1 đánh bạc thì N1 đồng ý; N1 nhắn tin hỏi Đ đang ở đâu và được Đ cho biết đang ở phòng 206 nhà nghỉ B2. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, N1 đi lên phòng 206 gặp Đ, T; sau đó Đ lấy bộ bài tú lơ khơ mua từ trước ra và cùng T, N1 ngồi trên giường kê sát cửa sổ phòng 206 để đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền.

2. Việc đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây như sau: Các bị cáo dùng bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài, bỏ đi các bộ bài 10, J, Q và K, giữ lại bộ bài từ quân A (át) đến 9 để chơi; quân A (át) được tính là 1 điểm; các quân khác tính điểm tương ứng với số trên quân bài. Trước khi đánh bạc sẽ chọn ra người cầm chương là người có điểm cao nhất ván đầu tiên, tráo và chia bài cho người chơi, những người còn lại mỗi người sẽ là một cửa đặt tiền để đánh bạc với người cầm chương, mỗi lần đặt cửa tối đa là 100.000 đồng. Mỗi người chơi sẽ được chia 03 (ba) quân bài để tính điểm nếu tổng điểm lớn hơn 10 điểm thì sẽ tính hàng đơn vị (20 điểm được tính là 10 điểm; 19 điểm được tính là 9 điểm...), người thắng là người có điểm của bài cao hơn so với người cầm chương và ngược lại; tỷ lệ thanh toán tiền thắng thua là 01 ăn 01 lần. Trường hợp điểm bằng nhau thì so bài theo chất, thứ tự lần lượt là rô, cơ, tép, bích. Trường hợp có cùng số điểm, có cùng chất cao giống nhau thì so sánh giá trị của lá bài lớn nhất trong bộ B3 (bộ R (át) to nhất rồi đến 9, 8...2; các bộ khác theo thứ tự từ A (át) đến 9). Nếu trong ván chơi, người chơi được 10 điểm và thắng bài người cầm chương sẽ được làm chương ván tiếp theo hoặc bỏ chương nhường cho người khác làm chương.

3. Khi bắt đầu đánh bạc, N1 có 300.000 đồng để đánh bạc; Đ có 2.600.000 đồng để đánh bạc; T có 3.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến kkhoảng 18 giờ 56 phút cùng ngày N1 thua hết tiền nên bảo T đưa cho N1 5.000.000 đồng tiền mặt rồi N1 chuyển khoản cho T thì T đồng ý. N1 dùng điện thoại Iphone 12 Promax đăng nhập vào ứng dụng Ngân hàng M2, sử dụng số tài khoản 0920159256666 chuyển 5.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng MB số 8800161991888 của T; T đưa cho N1 5.000.000 đồng (trong đó có 3.000.000 đồng là tiền T bỏ ra ban đầu và 2.000.000 đồng là tiền T thắng bạc); Đ, N1, T tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng hơn 19 giờ cùng ngày, N1 đưa lại 5.000.000 đồng tiền mặt cho T và bảo T chuyển khoản cho N1. T đồng ý và dùng điện thoại Iphone XsMax đăng nhập vào ứng dụng Ngân hàng M2 sử dụng số tài khoản 8800161991888 chuyển khoản 5.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng MB số 0920159256666 của N1. Quá trình đánh bạc, T gọi điện cho Lãnh Văn T3 làm lái xe taxi đến nhà nghỉ B2 chở T về. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T3 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98A- 040.78 đến nhà nghỉ B2 và gọi điện cho T thì được T nhờ mang nước uống lên phòng 206 giúp. T3 vào quầy lễ tân lấy nước mang

lên phòng 206 thấy T, Đ, N1 đang đánh bạc nên ngồi ở giường bên cạnh xem. Lúc sau, N1 gọi điện cho T2 lên phòng 206 đón N1 về. Tuyền lên phòng 206 và được T3 mở cửa cho vào, T2 ngồi xem mọi người đánh bạc. Do T đang đánh bạc chưa về nên T3 xuống sảnh nhà nghỉ B2 ngồi đợi.

Đ, T, N1 đánh bạc đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì giữa N1, T và Đ xảy ra mâu thuẫn cãi nhau về việc N1 vay nợ tiền đánh bạc của T nên các đối tượng không đánh bạc nữa. N1 cầm bộ bài tú lơ khơ 36 quân cùng T2 bỏ về phòng 101 chốt cửa lại; Đ, T đuổi theo gọi N1 ra nói chuyện nhưng N1 không ra. Đ gọi điện cho Nguyễn Văn M1 là bạn của Đ có quen biết với T2, Đ nhờ M1 đến nhà nghỉ B2 bảo T2 mở cửa để nói chuyện với N1. M1 đến nhà nghỉ B2 gọi T2 mở cửa nhưng T2 không mở nên T, Đ và M1 đi ra cổng nhà nghỉ B2 đứng chờ. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, N1 và T2 trả phòng nghỉ rồi đi ra đến cổng nhà nghỉ B2 thì gặp T, Đ và M1 đứng chờ ở đó. Lúc này, giữa T và N1 tiếp tục xảy ra cãi chửi nhau, T dùng tay kéo tay N1 và tát 01 cái vào má N1; M1 dùng tay trái đánh 01 cái vào đầu của T2. Do bị đánh nên N1 đã gọi điện trình báo Công an xã C, huyện S đến giải quyết việc bị Đ, T, M1 chặn đánh.

Quá trình làm việc với Công an xã C, các đối tượng Đ, N1, T đã khai nhận việc đánh bạc tại phòng 206 nhà nghỉ B2. Thu giữ của N1 01 bộ bà tú lơ khơ gồm 36 quân, 01 điện thoại Iphone 12 ProMax, 01 xe mô tô biển kiểm soát 20N1-7302 và 3.260.000 đồng; thu giữ của Đ 01 điện thoại Iphone 6S, 01 xe mô tô biển kiểm sát 98E1- 225.80 và 2.630.000 đồng; thu giữ của T 01 điện thoại Iphone X, 01 điện thoại Iphone XSMax.

3. Các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

Lò Thị N1 khai khi tham gia đánh bạc có 300.000đ đồng (tiền mặt) sử dụng để đánh bạc; do bị thua hết tiền nên N1 bảo T đưa cho 5.000.000 đồng tiền mặt để N1 chuyển khoản cho T. Khi nghỉ đánh bạc, N1 thắng được 2.460.000 đồng và được T2 đưa cho 500.000 đồng. Ngoan giao nộp 3.260.000 đồng (trong đó có 2.760.000 đồng tiền đánh bạc; 500.000 đồng không sử dụng đánh bạc).

Khuất Văn Đ khai khi tham gia đánh bạc có 2.600.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Đ thắng được 30.000 đồng; Đ giao nộp 2.630.000 đồng là tiền đánh bạc.

Hoàng Văn T khai khi tham gia đánh bạc có 3.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc có đổi cho N1 5.000.000 đồng tiền mặt lấy tiền chuyển khoản để N1 sử dụng để đánh bạc. Sau đó N1 trả lại Thức 5.000.000 đồng tiền mặt để lấy tiền tài khoản .

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích để đánh bạc là 10.390.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ lịch sử giao dịch tài khoản ngân hàng của Lò Thị N1, Hoàng Văn T và kiểm tra điện thoại của T, N1, kết quả có lịch sử

chuyển tiền giữa tài khoản của N1, T vào ngày 01/4/2024, phù hợp với lời khai của các bị cáo.

4. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Khuất Văn Đ, Hoàng Văn T, Lò Thị N1 đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Khuất Văn Đ, Hoàng Văn T và Lò Thị N1 về tội "Đánh bạc" và đề nghị:

a) Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Khuất Văn Đ từ 08 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Hoàng Văn T từ 06 đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/11/2024.

Xử phạt: Lò Thị N1 từ 08 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/11/2024.

Giao bị cáo Lò Thị N1 cho UBND xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo Hoàng Văn T cho UBND xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Mỗi bị cáo Đ, T và N1 phải nộp số tiền từ 10 đến 13.000.000đ sung công quỹ nhà nước.

b) Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại Iphone 12 pro Max; 01 điện thoại Iphone 6s; 01 điện thoại Iphone XS Max và số tiền 5.390.000 đồng.

Về tiền truy thu: Bị cáo Lò Thị N1 phải nộp truy thu số tiền 5.000.000đ.

Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 bộ bà tú lơ khơ gồm 36 quân.

Trả lại cho: Lò Thị N1 01 xe mô tô biển kiểm soát 20N1-7302 và số tiền 500.000đ, Hoàng Văn T 01 điện thoại Iphone X màu trắng đen, Khuất Văn Đ 01 xe mô tô biển kiểm soát 98E1-22580, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự.

c) Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố Tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của U1, buộc các bị cáo Khuất Văn Đ, Hoàng Văn T và Lò Thị N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Tại phiên tòa các bị cáo Khuất Văn Đ, Hoàng Văn T và Lò Thị N1 đều thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

7. Phần tranh luận: Các bị cáo Hoàng Văn T, Lò Thị N1 không có tranh luận.

Bị cáo Khuất Văn Đ: Về hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là nặng và không công bằng so với bị cáo khác, bị cáo không phải là người thuê phòng và rủ mọi người chơi.

VKS đối đáp: Bị cáo là người khởi sướng rủ rê, bị cáo T khai bị cáo bảo T đi, bị cáo N1 khai bị cáo là người điện thoại và nhắn tin rủ N1 chơi, quá trình điều tra thì đã kiểm tra điện thoại của ngoan sao kê bị cáo có điện thoại và nhắn tin cho N1; bị cáo khai không thuê phòng nhưng qua lời khai của N1 và của chủ nhà nghỉ thì xác định bị cáo là người thuê phòng; ngoài ra bị cáo còn chuẩn bị bài nên bị cáo phải chịu vai trò chính trong vụ án. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị về hình phạt là đúng theo quy định của pháp luật.

Sau khi VKS đối đáp: Bị cáo Đ không nhất trí và giữ nguyên lời tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

2. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Khuất Văn Đ, Hoàng Văn T và Lò Thị N1 đều thành khẩn khai báo. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 01/4/2024, tại phòng 206 nhà nghỉ B2 thuộc thôn T, xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang, các đối tượng Khuất Văn Đ, Hoàng Văn T, Lò Thị N1 đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền. Quá trình đánh bạc, giữa N1 với T, Đ xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau về số tiền vay nợ đánh bạc nên các đối tượng không đánh bạc nữa. Sau đó, giữa N1, T xảy ra xô sát đánh nhau nên N1 đã trình báo Công an xã C và giao nộp tiền đánh bạc cùng các tài liệu, vật chứng liên quan. Kết quả điều tra xác định, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc trái phép là 10.390.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 03/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố các bị cáo Khuất Văn Đ, Hoàng Văn T, Lò Thị N1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật, đúng với tính chất, mức độ và vai trò của các bị cáo trong vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Các bị cáo tham gia đánh bạc bằng hình thức sát phạt nhau với lỗi cố ý nhằm thu lợi bất chính, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội và dễ gây ra các tệ nạn xã hội khác. Do đó, việc truy tố và đưa các bị cáo ra xét xử trước pháp luật là rất cần thiết để răn đe các bị cáo nói riêng và ngăn ngừa chung.

2. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo Khuất Văn Đ, Hoàng Văn T, Lò Thị N1 tham gia đánh bạc do bột phát, không có sự bàn bạc thống nhất nên phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Khuất Văn Đ là người rủ rê khởi xướng, chuẩn bị công cụ và thuê phòng nên phải chịu vai trò chính trong vụ án; Hoàng Văn T, Lò Thị N1 là người tham gia chơi tích cực nên chịu vai trò thứ yếu trong vụ án.

Các bị cáo Khuất Văn Đ, Hoàng Văn T, Lò Thị N1 phạm tội đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hoàng Văn T, Lò Thị N1 đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Khuất Văn Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình xét xử bị cáo không thừa nhận là người rủ rê khởi sướng và thuê phòng, bị cáo chưa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với các bị cáo Lò Thị N1, Hoàng Văn T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Đối với bị cáo Khuất Văn Đ là người rủ rê khởi sướng, chuẩn bị công cụ và thuê phòng để chơi; do đó, cần phải áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo tính giáo dục răn đe bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Căn cứ vào vai trò và số tiền của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, Hội đồng xét xử cho bị cáo ở mức đầu của khung hình phạt là phù hợp.

3. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Các bị cáo phạm tội với động cơ, mục đích hưởng lợi bất chính; do vậy, cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Khuất Văn Đ, Hoàng Văn T, Lò Thị N1, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 10.000.000đ sung công quỹ nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bộ bà tú lơ khơ gồm 36 quân các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Iphone 12 pro Max màu xám đen của Lò Thị N1; 01 điện thoại Iphone 6s màu trắng đen của Khuất Văn Đ; 01 điện thoại Iphone XS Max màu đen của Hoàng Văn T và số tiền 5.390.000 đồng các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave mãu tím đen, biển kiểm soát 20N1-7302 và số tiền 500.000đ của Lò Thị N1; 01 điện thoại Iphone 6s màu đen bạc của Hoàng Văn T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave mãu xanh đen biển kiểm soát 98E1-22580 cho Khuất Văn Đ; Các bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự.

Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/10/2024 giữa Cơ quan Công an huyện S với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

Về tiền truy thu: Đối với số tiền 5.000.000đ Ngoan chuyển khoản cho T trong quá trình đánh bạc, sau khi đánh thắng bị cáo T đã chuyển lại cho N1, số tiền này bị cáo đã chi tiêu nay phải nộp truy thu sung công quỹ nhà nước.

5. Đối với việc Khuất Văn Đ, Hoàng Văn T khai quá trình đánh bạc Lò Thị N1 thua và nợ của T tổng số tiền 18.000.000 đồng (tiền đánh bạc nợ miệng); Lò Thị N1 khai không nợ tiền đánh bạc của T như T, Đ khai. Cơ quan điều tra đã cho N1 đối chất với T và Đ nhưng các bên giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của Đ, T thì không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh nên chưa đủ căn cứ xác định N1 nợ tiền đánh bạc (18.000.000 đồng) của T và các bị cáo sử dụng số tiền này để đánh bạc như T, Đ khai nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

Đối với việc Khuất Văn Đ, Hoàng Văn T, Lãnh Văn T3 khai Lãnh Thanh T2 có giúp Lò Thị N1 lên bài để đánh bạc với T, Đ; T2, N1 khai T2 không tham gia đánh bạc, không giúp sức cho N1 đánh bạc. Lời khai của Đ, T, T3 còn nhiều

mâu thuẫn về việc T2 giúp sức cho N1 đánh bạc (về số ván, lần lên bài giúp N1). Cơ quan điều tra đã cho Đ, T, T3 đối chất với T2, N1 nhưng các bên giữ nguyên lời khai. Do đó chưa đủ căn cứ xác định, T2 giúp sức cho N1 đánh bạc và xử lý theo quy định là có căn cứ.

Đối với Lãnh Văn T3 có mặt và xem các đối tượng đánh bạc, không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với chủ nhà nghỉ B2 không biết việc các bị cáo sử dụng phòng 206 để đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với Hoàng Văn T có hành vi dùng tay đánh Lò Thị N1; Nguyễn Văn M1 có hành vi dùng tay đánh Lãnh Thanh T2 nhưng N1, T2 không bị thương tích, không phải đi điều trị ở cơ sở y tế và không đề nghị giám định thương tích. Công an huyện S đã ra Quyết định xử phạt hành chính với T, M1 là có căn cứ .

6. Về án phí: Các bị cáo Khuất Văn Đ, Hoàng Văn T, Lò Thị N1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định theo Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Khuất Văn Đ 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Lò Thị N1 07 (bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/11/2024.

Xử phạt: Hoàng Văn T 07 (bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/11/2024.

Giao bị cáo Lò Thị N1 cho UBND xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Hoàng Văn T cho UBND xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Khuất Văn Đ, Hoàng Văn T, Lò Thị N1 mỗi bị cáo phải nộp số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại Iphone 12 pro Max màu xám đen của Lò Thị N1; 01 điện thoại Iphone 6s màu trắng đen của Khuất Văn Đ; 01 điện thoại Iphone XS Max màu đen của Hoàng Văn T và số tiền 5.390.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 bộ bà tú lơ khơ gồm 36 quân.

Trả lại cho: Lò Thị N1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu tím đen, biển kiểm soát 20N1-7302 và số tiền 500.000đ; Hoàng Văn T 01 điện thoại Iphone X màu trắng đen; Khuất Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu xanh đen biển kiểm soát 98E1-22580, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự.

Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/10/2024 giữa Cơ quan Công an huyện S với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

5. Về tiền truy thu: Bị cáo Lò Thị N1 phải nộp truy thu số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố Tụng hình sự

Bị cáo Khuất Văn Đ, Hoàng Văn T, Lò Thị N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Sơn Động;
- CQCSĐT Công an huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện SĐ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã Nhữ Khê, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ, VP.

Trần Văn Toàn